

THÔNG CÁO BÁO CHÍ**Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Yên (cũ)
6 tháng đầu năm 2025****I. Những thuận lợi và khó khăn**

Triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2025 trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó đoán định, đặc biệt là chính sách của Mỹ cùng phản ứng của các nước, gia tăng bất ổn địa chính trị và chính sách thương mại đã tạo áp lực lên đầu tư, tiêu dùng toàn cầu. Căng thẳng thuế quan giữa Hoa Kỳ và nhiều quốc gia, nguy cơ bùng phát chiến tranh thương mại đang hiện hữu, tác động tiêu cực đến đà tăng trưởng kinh tế thế giới. Bên cạnh đó, thiên tai, biến đổi khí hậu tiếp tục gây hậu quả nặng nề; nguy cơ về an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng ngày càng gia tăng.

Trong nước, với quyết tâm tạo bút phá để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai đồng bộ Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 25/NQ-CP cùng các văn bản liên quan, đặc biệt là đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và phát huy các động lực tăng trưởng. Nhờ tinh thần quyết liệt, chủ động của cả hệ thống chính trị, cùng sự đồng thuận, chung tay của các thành phần kinh tế, doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh 6 tháng đầu năm 2025 ổn định và có bước tăng trưởng: Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản tăng 4%; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,9%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 18,3%; doanh thu vận tải tăng 12,1%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 24,8%; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chính sách an sinh xã hội đối với người có công, hộ nghèo theo quy định được thực hiện kịp thời. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, giá trị giải ngân vốn đầu tư công chưa cao; thu NSNN trên địa bàn tỉnh chưa đạt tiến độ HĐND tỉnh giao.

II. Kết quả đạt được**1. Tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2025 ước tính tăng 7,23% so với cùng kỳ năm trước (xếp vị thứ 45/63 tỉnh, thành phố và xếp vị thứ 10 khu vực Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung), trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,98%, đóng góp 0,93 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,89%, đóng góp 2,38 điểm phần trăm (công nghiệp tăng 8,86% đóng góp 1,84 điểm phần trăm; xây dựng tăng 5,75%, đóng góp 0,54 điểm

phần trăm); khu vực dịch vụ tăng 9,0%, đóng góp 3,79 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,89% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,13 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung. Chia ra:

- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,98% (nông nghiệp tăng 3,36%, lâm nghiệp tăng 7,33% và thủy sản tăng 4,73%) hoạt động sản xuất trên các lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản cơ bản phát triển ổn định; tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản nuôi được kiểm soát chặt chẽ, không xảy ra dịch bệnh; thị trường tiêu thụ nông sản tương đối thuận lợi; sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng 3,5%, sản lượng thủy sản khai thác tăng 4,1%;...

- Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,89%, chia ra:

- + Công nghiệp tăng 8,86%, trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 11,84%; chế biến, chế tạo tăng 8,04%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 9,52%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 14,39% so với cùng kỳ năm trước. Các cơ sở sản xuất công nghiệp đã đi vào hoạt động ổn định và đẩy mạnh thực hiện các đơn hàng đã ký kết nên hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển và duy trì mức tăng trưởng ổn định như: Chế biến hải sản tăng 29,9%; sản xuất linh kiện điện tử các loại tăng 17,5%; đá xây dựng các loại tăng 17,3%; chế biến nhân hạt điều xuất khẩu tăng 15,1%; viên nén các loại tăng 14,5%; sản phẩm may mặc quần áo các loại tăng 9,4%; nước uống được tăng 9,2%; sản xuất thuốc chữa bệnh các loại tăng 8,8%; chế biến tinh bột sắn tăng 7,9%...

- + Xây dựng tăng 5,75%; các dự án theo kế hoạch vốn được giao trong năm 2025 đã được khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư để sớm khởi công. Tuy nhiên, do nguồn lực của tỉnh và thu hút đầu tư còn hạn chế; thị trường bất động sản chưa khởi sắc; một số dự án lớn của tỉnh chưa khởi công do chưa hoàn thành thủ tục đầu tư; công tác giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án vẫn còn chậm; nguồn cung nguyên vật liệu còn thiếu; thời tiết mưa lớn bất thường;... ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện dự án và giá trị xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Khu vực dịch vụ tăng 9,0%, các ngành hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, phát triển và tăng trưởng khá; hoạt động dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống, du lịch lữ hành và các dịch vụ khác diễn ra nhộn nhịp do nhu cầu sử dụng của người dân trong tỉnh và khách du lịch đến từ ngoài tỉnh tăng, tăng mạnh nhất là lượng khách đến từ tỉnh Đắk Lắk... Các ngành dịch vụ có mức tăng cao hơn mức tăng chung như: Dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 18,27%; hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 16,38%; hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị- xã hội, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc tăng 15,24%; vận tải kho bãi tăng 9,9%; giáo dục và đào tạo tăng 9,27%...

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,89%, trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa có nhiều doanh nghiệp chủ lực, quy mô lớn để tạo đột phá về thu ngân sách, tình hình đầu giá đất chưa khởi sắc, nhiều dự án triển khai công tác đầu giá nhiều

lần nhưng vẫn không có nhà đầu tư tham gia, ảnh hưởng chung đến tổng thu NSNN trên địa bàn; đồng thời, nội lực nền kinh tế tỉnh nhà vẫn còn chưa có yếu tố phát triển đột phá, khả năng đóng góp vào ngân sách Nhà nước của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh còn hạn chế.

Tổng sản phẩm (GRDP) ước tính 6 tháng đầu năm 2025 theo giá hiện hành là 32.606,4 tỷ đồng; trong đó: Tỷ trọng nông lâm nghiệp - thủy sản chiếm 23,83%, giảm 1,13 điểm phần trăm; công nghiệp - xây dựng chiếm 27,95%, giảm 0,08 điểm phần trăm; dịch vụ chiếm 44,03%, tăng 1,37 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,19%, giảm 0,17 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm (theo giá so sánh năm 2010) ước tính 7.498,9 tỷ đồng, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Nông nghiệp 4.711,3 tỷ đồng, tăng 3,4%; lâm nghiệp 167,4 tỷ đồng, tăng 7,3%; thủy sản 2.620,2 tỷ đồng, tăng 4,7%.

a) Nông nghiệp

Tình hình gieo trồng cây lương thực có hạt: Lúa vụ đông xuân gieo sạ được 26,30 nghìn ha, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng sơ bộ đạt 192,7 nghìn tấn, giảm 5,5%, năng suất 72,4 tạ/ha, giảm 5,4% so vụ đông xuân năm trước. Lúa vụ hè thu gieo sạ ước tính 24,7 nghìn ha, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước. Ngô 1.763 ha, giảm 1,8%.

Sản lượng một số cây trồng chính của tỉnh đều tăng so cùng kỳ năm trước: Mía hơn 1 triệu tấn, tăng 18,3%; khoai lang 325,4 tấn, giảm 1,9%; đậu phụng 1.249,1 tấn, tăng 29,6% Một số cây trồng giảm so cùng kỳ: Sắn gần 293,3 ngàn tấn, giảm 5%; rau các loại gần 54 ngàn tấn, giảm 2,3%...

Tổng diện tích các loại cây lâu năm hiện có 13.375 ha, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó: Diện tích cây ăn quả 6.977,6 ha, tăng 2%. Diện tích các loại cây công nghiệp khác như: Hồ tiêu tăng 3,3%; điều tăng 2,6%; cà phê tăng 2,2%.

Sản lượng một số cây lâu năm so cùng kỳ năm trước: Sản lượng mủ cao su 2.764,3 tấn, tăng 4,9%; hồ tiêu 688,4 tấn, tăng 4,6%; dừa gần 11,7 ngàn tấn, tăng 4,5%; điều 60 tấn, tăng 2,6% so cùng kỳ năm 2024; các loại cây ăn quả: Chuối 10.224,6 tấn, tăng 4,9%; dứa 7.882,6 tấn, tăng 4,4%; đu đủ 980,2 tấn, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước.

Dự ước tại thời điểm 30/6/2025, đàn trâu gần 4,7 ngàn con, giảm 8,5%; đàn bò gần 145,2 ngàn con, giảm 7,5%; trong đó, bò thịt hơn 140,5 ngàn con, giảm 8,6%; đàn lợn hơn 159,6 ngàn con, tăng 7,5%; đàn gia cầm hơn 4,7 triệu con, tăng 2,1%; trong đó, đàn gà gần 3,7 triệu con, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm 2024.

Sản lượng thịt hơi gia súc xuất chuồng trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt gần 19,9 ngàn tấn, tăng 0,5%, gia cầm xuất chuồng hơn 9,8 ngàn tấn, tăng 4,5%; sản lượng trứng gia cầm các loại 104,1 triệu quả, tăng 4,8% so cùng kỳ năm 2024.

b) Lâm nghiệp

Các đơn vị lâm nghiệp tiếp tục tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng; trồng mới rừng tập trung được 1.097 ha rừng sản xuất (*gấp 2,5 lần so với cùng kỳ năm trước*), khai thác gỗ rừng trồng được 169.258 m³ (*tăng 12,8%*); đồng thời tổ chức nghiệm thu các công trình lâm sinh năm 2024 theo quy định.

c) Thủy sản

Tính chung 6 tháng, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước tính 54.298 tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 61,4% so với kế hoạch năm 2025 (trong đó: Cá các loại 41.511 tấn, tăng 4,7%, tôm 7.421 tấn, tăng 4%, thủy sản các loại 5.365 tấn, giảm 0,7%); chia ra: Sản lượng khai thác 45.784 tấn, tăng 4,1% và sản lượng nuôi trồng 8.514 tấn, tăng 3,5%. Trong đó:

- Sản lượng thủy sản nuôi trồng 8.514 tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá 1.051 tấn, tăng 6,5%; tôm 7.112 tấn, tăng 3,7%; thủy sản nuôi trồng khác 350 tấn, giảm 8,3%.

- Sản lượng thủy sản khai thác 45.784 tấn tăng 4,1%, trong đó: Cá các loại 40.460 tấn, tăng 4,6%, tôm 309 tấn, tăng 10,8%; hải sản khác 5.015 tấn, giảm 0,1%. Trong tổng sản lượng cá khai thác, cá ngừ đại dương 2.769 tấn, chiếm 6,8% và tăng 4,6%.

Phát triển nông thôn

Đến ngày 24/6/2025, toàn tỉnh có 02 huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; có 64/82 xã (đạt 78%), đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó có 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 04 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu; có 05 thôn nông thôn mới thông minh, 31 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 42 vườn mẫu nông thôn mới. Có 411 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, trong đó có 11 sản phẩm đạt 4 sao, 400 sản phẩm đạt 3 sao (trong đó có 02 sản phẩm OCOP 4 sao và 04 sản phẩm OCOP 3 sao đã hết thời hạn giấy chứng nhận OCOP).

3. Sản xuất công nghiệp

6 tháng đầu năm 2024, ước tính tổng giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) đạt 15.607,1 tỷ đồng, bằng 59,4% kế hoạch năm và tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 11,4%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,2%; ngành sản xuất, phân phối điện, hơi nước tăng 8,2%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng 10,3%.

Các sản phẩm công nghiệp ước tính tăng so với cùng kỳ năm trước: Chế biến mía đường 170.000 tấn, tăng 2,7%; chế biến thủy hải sản 11.190 tấn, tăng 29,9%; chế biến tinh bột sắn 59.030 tấn, tăng 7,9%; chế biến nhân hạt điều xuất khẩu 11.329 tấn, tăng 15,1%; sản phẩm may mặc quần áo các loại 10,4 triệu sản phẩm, tăng 9,4%; sản xuất linh kiện điện tử các loại 523 triệu sản phẩm, tăng 17,5%; điện sản xuất 1.350 triệu Kwh, tăng 7,8%; điện thương phẩm 616 triệu Kwh, tăng 11,5; đá xây dựng các loại ước tính 526,8 nghìn m³, tăng 17,3%; dăm

gỗ các loại 73.254 tấn, tăng 2,3%, sản xuất bia các loại 23,2 triệu lít, tăng 4,7%; sản xuất thuốc viên các loại 1,3 tỷ viên, tăng 8,8%.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

Tính từ đầu năm đến ngày 01/6/2025: Có 244 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số vốn đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp là 1.652,5 tỷ đồng, gấp 1,5 so với cùng kỳ năm trước; vốn đăng ký kinh doanh bình quân 01 doanh nghiệp đạt 6,8 tỷ đồng/doanh nghiệp; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 19 doanh nghiệp, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước.

Một số doanh nghiệp đang gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ, chi phí nguyên vật liệu đầu vào cao, nguồn tài chính cho sản xuất kinh doanh không đảm bảo, sự cạnh tranh của hàng hóa trong sản xuất kinh doanh làm nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô sản xuất, tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể. Đã có 262 doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng 32,3% và có 57 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh không hiệu quả đã hoàn tất thủ tục giải thể, bằng số lượng so với cùng kỳ năm trước.

5. Thương mại - dịch vụ

Tình hình hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn tỉnh phát triển và tăng trưởng khá, thị trường hàng hóa và sức mua của người dân được duy trì tăng trưởng, hàng hóa lưu thông thông suốt, đáp ứng tốt nhu cầu cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân.

Tính chung 6 tháng năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính 31.379,4 tỷ đồng, tăng 18,3% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa 24.813,2 tỷ đồng, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, biến động tăng, giảm một số nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn như sau: Lương thực, thực phẩm 14.793,1 tỷ đồng, tăng 19,7%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình 2.565,9 tỷ đồng, tăng 20,7%; xăng dầu các loại 1.826,9 tỷ đồng, tăng 11,7%; gỗ và vật liệu xây dựng 767,9 tỷ đồng, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu lưu trú 544,2 tỷ đồng, tăng 30,5%. Doanh thu ăn uống 2.243,3 tỷ đồng, tăng 22,4%. Doanh thu hoạt động lữ hành 13,1 tỷ đồng, tăng 91,4% so với cùng kỳ năm trước.

Đến tháng 6/2025, toàn tỉnh có 490 cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch; trong đó có 01 khách sạn 5 sao, 01 khách sạn 4 sao, 04 khách sạn 3 sao, 03 khách sạn 2 sao, 12 khách sạn 1 sao, 81 khách sạn, 89 nhà nghỉ và 31 homestay đáp ứng đủ điều kiện tối thiểu kinh doanh lưu trú du lịch; một số cơ sở lưu trú khác đang làm thủ tục đăng ký thẩm định công nhận loại hạng theo quy định. Tổng số buồng lưu trú du lịch hiện có khoảng 8.050 buồng, trong đó có khoảng 670 buồng đạt tiêu chuẩn 3 - 5 sao, đáp ứng đủ điều kiện tối thiểu kinh doanh lưu trú du lịch; đồng thời, các khu du lịch vui chơi giải trí được cải tạo nâng cấp để phục vụ tốt nhu cầu vui chơi giải trí của du khách khi đến Phú Yên. Ngoài ra ẩm thực của Phú Yên với nhiều loại thủy hải sản cũng là thế mạnh để thu hút khách du lịch.

Tổng lượt khách du lịch đến Phú Yên trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 2.620 nghìn lượt, đạt 58% kế hoạch năm, tăng 33,7% so với cùng kỳ; trong đó khách quốc tế đạt 22.700 lượt, tăng 50,3% so với cùng kỳ. Tổng lượt khách lưu trú đạt 1.470.418 lượt, tăng 24,5% so với cùng kỳ; trong đó khách quốc tế đạt 12.312 lượt, tăng 11% so với cùng kỳ. Tổng thu từ khách du lịch đạt 5.850 tỷ đồng, đạt 53% kế hoạch năm, tăng 46% so với cùng kỳ; trong đó doanh thu lưu trú ước tính 544,17 tỷ đồng, tăng 30,54% so với cùng kỳ.

6. Giao thông vận tải

Tình hình hoạt động giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2025 ổn định và phát triển, phục vụ tốt nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của Nhân dân, chất lượng dịch vụ các loại hình vận tải được nâng cao, giá cước vận tải được kiểm soát, quản lý.

Doanh thu: Doanh thu vận tải 6 tháng đầu năm 2025 ước tính 2.716,7 tỷ đồng, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: Doanh thu vận tải hành khách 508,5 tỷ đồng, tăng 27,6%; doanh thu vận tải hàng hóa 2.196,1 tỷ đồng, tăng 9,3%.

Sản lượng vận tải: Khối lượng hành khách vận chuyển đường bộ ước tính 5.267,7 ngàn lượt khách, tăng 6,2%; khối lượng hành khách luân chuyển đường bộ 46.533,7 ngàn lượt khách.km, tăng 10,6%. Khối lượng hàng hoá vận chuyển đường bộ 6.291,6 ngàn tấn, tăng 6,1%; khối lượng hàng hoá luân chuyển đường bộ 531.089,4 ngàn tấn.km, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải hàng không, lượng hành khách qua Cảng hàng không Tuy Hòa 148.705 lượt khách, giảm 9,6% so với cùng kỳ năm trước. Vận tải đường sắt, lượng hành khách lên tàu tại các Ga trên địa bàn tỉnh 65.934 lượt khách, giảm 3,11% so với cùng kỳ năm trước. Vận tải đường biển, lượng hàng hóa thông qua cảng Vũng Rô 181.000 tấn, tăng 101,1% so với cùng kỳ năm trước.

7. Tài chính, ngân hàng

9.1. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu NSNN trên địa bàn tỉnh đến ngày 26/6/2025 là 2.688 tỷ đồng đạt 48,5% dự toán trung ương (DTTW) giao, bằng 45,6% dự toán HĐND tỉnh quyết định và tăng 16,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thu nội địa là 2.616 tỷ đồng, đạt 47,9% DTTW giao, bằng 44,9% dự toán HĐND tỉnh quyết định và bằng 115,4% so với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước. Thuế xuất nhập khẩu là 72 tỷ đồng, đạt 89,5% DTTW giao và dự toán HĐND tỉnh quyết định, tăng 76,0% so với cùng kỳ năm trước. Thu NSNN trên địa bàn chỉ đạt 45,6% dự toán HĐND tỉnh giao, nguyên nhân: Do tiến độ thực hiện nhiệm vụ thu ở một số khoản thu còn thấp, nguồn thu từ tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu nội địa, tuy nhiên nguồn thu này chưa đạt tiến độ dự toán giao, do tình hình đấu giá đất chưa khởi sắc, nhiều dự án triển khai công tác đấu giá nhiều lần, nhưng vẫn không có nhà đầu tư tham gia, ảnh hưởng chung đến tổng thu NSNN trên địa bàn; đồng thời, nội lực nền kinh tế tỉnh nhà vẫn còn chưa có yếu tố phát triển đột phá, tình hình sản xuất kinh doanh vẫn

còn nhiều khó khăn, khả năng đóng góp vào ngân sách Nhà nước của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh còn hạn chế và không ổn định.

Tổng chi NSDP thực hiện đến ngày 26/6/2025 là 8.107 tỷ đồng, cùng đạt 63,1% DTTW và dự toán tỉnh. Các lĩnh vực chi cơ bản đều đảm bảo theo tiến độ dự toán được giao, đáp ứng được nhiệm vụ đảm bảo thực hiện các chính sách an sinh xã hội và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

9.2. Hoạt động ngân hàng

Ước tính đến 30/6/2025, tổng vốn huy động đạt 49.800 tỷ đồng, so với cuối năm 2024 tăng 10,6%; dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 59.700 tỷ đồng, tăng 8,4% so với cuối năm 2024; tỷ lệ nợ xấu của các chi nhánh TCTD trên địa bàn ước là 0,8%, trong ngưỡng an toàn.

8. Đầu tư và xây dựng

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỉnh đã tập trung nguồn lực, hoàn tất thủ tục, đẩy mạnh giải ngân và thường xuyên kiểm tra, xử lý vướng mắc nhằm bảo đảm tiến độ thi công các công trình, dự án, nhất là đường cao tốc Bắc Nam đoạn qua Phú Yên quyết tâm hoàn thành trong tháng 9/2025. Các dự án theo kế hoạch vốn năm 2025 cũng được khẩn trương chuẩn bị để sớm khởi công. Tuy nhiên, do hạn chế về nguồn lực, thu hút đầu tư, bất động sản chưa khởi sắc, cùng với khó khăn giải phóng mặt bằng, thiếu vật liệu và thời tiết bất thường đã ảnh hưởng đến tiến độ và giá trị xây dựng trên địa bàn.

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành 6 tháng đầu năm 2025 ước tính 10.576,4 tỷ đồng, đạt 41% kế hoạch năm và tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước, phân theo nguồn vốn: Vốn Nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 4.655 tỷ đồng, giảm 3,7% (riêng khối lượng thực hiện của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa phận tỉnh Phú Yên trong 6 tháng đầu năm 2025 ước khoảng 2.514,9 tỷ đồng, giảm 15,8%); vốn đầu tư ngoài Nhà nước 5.772 tỷ đồng, tăng 15,7%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 149,4 tỷ đồng, tăng 88%.

Giá trị sản xuất xây dựng trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2025 (theo giá so sánh 2010) ước tính 4.907,9 tỷ đồng, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Công trình nhà để ở 1.400,7 tỷ đồng, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm trước; công trình nhà không để ở 726,1 tỷ đồng, tăng 17,3%; công trình kỹ thuật dân dụng 2.611,7 tỷ đồng, tăng 7%; hoạt động xây dựng chuyên dụng 169,4 tỷ đồng, tăng 14,1%.

9. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ bình quân 6 tháng đầu năm 2025 tăng 4,22% so với bình quân cùng kỳ năm trước, do chịu sự tác động của các nhóm hàng hóa chính như: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,5% (tác động làm CPI chung tăng 1,51%); nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 9,87% (tác động làm CPI chung tăng 1,68%); thuốc và dịch vụ y tế tăng 13,73%; đồ uống và thuốc lá tăng 4,17%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,44%; thiết bị và đồ dùng

gia đình tăng 2,77%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,79%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 6,72%.

Giá vàng 99,99 bình quân 6 tháng đầu năm 2025 là 9.884.000 đồng/chỉ; so với cùng kỳ năm trước tăng 44,23%. Giá Đô la Mỹ bình quân 6 tháng đầu năm 2025 là 25.846VND/USD so với cùng kỳ năm trước tăng 3,39%.

10. Một số lĩnh vực xã hội

a) Tình hình lao động, việc làm và an sinh xã hội

Lực lượng lao động toàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2025 ước tính là 478.432 người, trong đó: Lực lượng lao động khu vực thành thị là 145.971 người chiếm 30,51% so với tổng số lực lượng lao động và khu vực nông thôn là 332.461 người chiếm 69,49%.

Số người từ 15 tuổi trở lên có việc làm là 463.684 người, chiếm 52,24% trên tổng số dân trung bình của tỉnh. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi 6 tháng đầu năm 2025 ước khoảng 2,64%.

Ước tính 6 tháng đầu năm, đã giải quyết việc làm cho 15.347 lao động, đạt 60,18% kế hoạch năm 2025. Trong đó: Có việc làm mới tăng thêm 4.325 lao động, đạt 86,5% kế hoạch năm 2025; lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động 154 người.

Ước tính đến 30/6/2025, tỷ lệ tham gia BHXH đạt 19,86% lực lượng lao động trong độ tuổi.

Tổ chức triển khai các hoạt động đón Tết Nguyên đán Ất Ty 2025; tặng quà của Chủ tịch nước, quà tặng của Tỉnh cho đối tượng người có công và thân nhân liệt sĩ nhân dịp tết Nguyên đán Ất Ty. Kết quả: Tặng 17.538 suất quà Chủ tịch nước với số tiền 5.301,6 triệu đồng; 19.953 suất quà Tỉnh với tổng số tiền 10.259 triệu đồng; các huyện, thị xã, thành phố trích ngân sách địa phương tặng cho 18.927 suất quà, số tiền 4.625,3 triệu đồng; các xã, phường, thị trấn trích ngân sách tặng 7.787 suất quà, số tiền 575,260 triệu đồng; các địa phương còn huy động thêm nguồn kinh phí xã hội hóa tặng 2.203 suất quà, số tiền 1.092,5 triệu đồng.

Tổng hợp tình hình chăm lo đời sống cho các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em, người cao tuổi trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán, đã tổ chức thăm hỏi, vận động các tổ chức, cá nhân tặng: 52.377 suất với số tiền 22.148,7 triệu đồng (bao gồm nguồn từ ngân sách và xã hội hóa).

Tặng quà cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, và các đối tượng thương, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ, người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn là 541 suất quà với tổng số tiền 270,5 triệu đồng nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Phú Yên (01/4/1975 - 01/4/2025).

Chủ tịch nước tặng quà cho đối tượng người có công với cách mạng là 17.258 suất quà với tổng số tiền 8.629 triệu đồng nhân kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) và 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025).

b) Giáo dục, Y tế, Văn hóa, thể thao

- Về Giáo dục:

Quy mô trường, lớp, học sinh cơ bản không thay đổi so với cuối năm học trước, toàn tỉnh có 357 trường mầm non và phổ thông (125 trường mầm non; 95 trường tiểu học; 103 trường THCS; 34 trường THPT) với 194.112 học sinh, trong đó: 29.247 cháu mầm non, 75.338 học sinh tiểu học, 58.102 học sinh THCS và 31.425 học sinh THPT; 114 cơ sở giáo dục thường xuyên; 04 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 03 cơ sở giáo dục đại học.

Tính đến 25/06/2025, trường đạt chuẩn quốc gia toàn tỉnh có 125/357 trường (đạt tỷ lệ 40,6%).

- Về công tác y tế

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh được quan tâm; ngành Y tế tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, tiếp tục kiểm soát tốt các dịch bệnh; kiểm soát ngộ độc thực phẩm.

Lũy kế từ ngày 19/12/2024 đến ngày 19/6/2025: Sốt xuất huyết phát hiện 17 ổ dịch (giảm 26 ổ dịch so với cùng kỳ năm trước), 439 ca mắc sốt xuất huyết (giảm 48,7%). Bệnh tay chân miệng phát hiện 148 ca mắc (tăng 21,3%). Bệnh sởi phát hiện 168 ca mắc (tăng 168 ca), 01 ca tử vong (tăng 01 ca).

Chương trình tiêm chủng mở rộng, dự kiến đến cuối tháng 6/2025 đạt 47,5% số cháu dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin phòng bệnh; số bà mẹ mang thai được tiêm phòng uốn ván 2 mũi đạt tỷ lệ 45%.

Trong 6 tháng đầu năm 2025 không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra.

Ước tính đến 30/6/2025, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 93,58% dân số toàn tỉnh.

- Công tác văn hóa, thể thao:

Tổ chức các hoạt động: Tuần phim Ấn Độ tại Phú Yên; Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc tỉnh Phú Yên năm 2025; Giao lưu văn hóa nghệ thuật Phú Yên (Việt Nam) – Chungbuk (Hàn Quốc) năm 2025; Hội thảo quốc tế “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gốm Quảng Đức”.

Tổ chức chương trình nghệ thuật “Chào năm mới 2025 – Phú Yên Countdown New Year’s Eve 2025”; Liên hoan “Giai điệu mùa xuân năm 2025”; “Nghệ thuật truyền thống”; “Nghệ thuật Mừng Đảng – mừng Xuân 2025”; xây dựng chương trình biểu diễn Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Phú Yên và Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thể dục, thể thao quần chúng: tổ chức tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2025 trên địa bàn tỉnh: Kết quả 106/106 xã, phường, thị trấn của 09 huyện, thị xã, thành phố và BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh tổ chức, tổng số người tham gia gần 80.000 người; tổ chức Giải Cờ Tướng Đại hội TDTT tỉnh Phú Yên năm 2025; Giải Việt dã tỉnh Phú Yên mở rộng năm 2025; đặc biệt phối hợp tổ chức thành công Giải bóng chuyền bãi biển nữ Châu Á năm 2025 – Cloud Gate Cup tại Phú Yên, đây là lần đầu tiên tỉnh Phú Yên đăng cai tổ chức Giải thi đấu thể thao Châu lục, đánh dấu bước tiến mới trong việc gắn kết thể thao với quảng

bá hình ảnh du lịch địa phương.

Thể thao thành tích cao: tham gia thi đấu 03 giải mở rộng khu vực miền Trung, 09 giải quốc gia và 01 giải quốc tế, kết quả như sau: Giải khu vực 22 huy chương (13 HCV, 03 HCB và 06 HCD); giải quốc gia 40 huy chương (12 HCV, 13 HCB và 15 HCD); giải quốc tế 02 huy chương (01 HCV, 01 HCB). Có 16 vận động viên kiện tướng và 20 vận động viên cấp I.

c) Tai nạn giao thông

Lũy kế từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/6/2025, toàn tỉnh đã xảy ra 103 vụ tai nạn giao thông, giảm 29 vụ; làm chết 68 người, giảm 10 người; bị thương 73 người, giảm 18 người so với cùng kỳ năm trước; thiệt hại tài sản 738,3 triệu đồng. Trong đó, tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 102 vụ, giảm 27 vụ; làm chết 66 người, giảm 8 người; bị thương 73 người, giảm 18 người bị thương so với cùng kỳ năm trước; thiệt hại tài sản 735,3 triệu đồng. Tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 1 vụ, làm chết 2 người; so với cùng kỳ năm trước giảm 2 vụ, giảm 2 người chết và bằng số người bị thương; thiệt hại tài sản 3 triệu đồng.

d) Thiệt hại do thiên tai, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

- Cháy, nổ, môi trường:

Lũy kế từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/05/2025 toàn tỉnh xảy ra 03 vụ cháy, bị thương 01 người thiệt hại tài sản khoảng 241 triệu đồng.

Lũy kế từ ngày 26/12/2024 đến ngày 25/6/2025, toàn tỉnh phát hiện 22 vụ vi phạm môi trường, lập biên bản xử lý vi phạm 07 vụ, phạt tiền 229,5 triệu đồng; so với cùng kỳ năm trước giảm 47 vụ vi phạm đã phát hiện, giảm 28 vụ vi phạm đã xử lý, giảm số tiền xử phạt 3.525,6 triệu đồng.

- Thiệt hại do thiên tai:

Lũy kế đầu năm đến ngày 25/6/2025 trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ thiên tai, ước tính thiệt hại 45.990,68 triệu đồng (cùng kỳ không xảy ra thiên tai).

III. Giải pháp trong thời gian tới

Một là, về sản xuất nông - lâm - thủy sản và phòng chống thiên tai: Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước, kết nối qua thương mại điện tử. Chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu, vụ Mùa; đảm bảo cấp nước sinh hoạt, sản xuất, phòng tránh thiên tai. Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm lâm luật, phòng cháy chữa cháy rừng. Triển khai đề án phát triển nuôi trồng thủy sản, hỗ trợ ngư dân khai thác xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Hai là, về sản xuất công nghiệp: Theo dõi, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là các ngành chịu tác động từ thuế Mỹ. Tìm kiếm, chuyên hướng thị trường xuất khẩu, tận dụng tốt FTA. Khuyến khích DN đầu tư công nghiệp hỗ trợ, giảm lệ thuộc nhập khẩu. Hỗ trợ DN đổi mới công nghệ, tiết kiệm năng lượng, đẩy mạnh đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

Ba là, về thương mại - dịch vụ: Triển khai đồng bộ giải pháp cân đối cung cầu, ổn định giá cả, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng, thực hiện

hiệu quả “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Hỗ trợ DN chuyển đổi số, áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất, giảm chi phí. Tăng cường kiểm tra thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Thực hiện đề án phát triển du lịch, quảng bá, kích cầu du lịch Phú Yên nhất là dịp hè; tháo gỡ khó khăn cho dự án dịch vụ, nâng cao chất lượng vận tải.

Bốn là, về thu chi ngân sách: Đẩy nhanh tiến độ thu NSNN, chống thất thu thuế, đẩy mạnh đấu giá đất, khoáng sản để tăng thu. Tổ chức triển khai hóa đơn điện tử. Thực hiện chi NSNN tiết kiệm, hiệu quả, kiên quyết cắt giảm chi chưa cần thiết.

Năm là, về phát triển các thành phần kinh tế và khoa học công nghệ: Thực hiện hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW phát triển kinh tế tư nhân, công khai minh bạch chính sách, tạo môi trường đầu tư bình đẳng. Phát triển kinh tế tập thể, HTX đa ngành, tăng liên kết chuỗi. Triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, ưu tiên phát triển hạ tầng số ở khu vực trọng điểm.

Sáu là, về đầu tư phát triển: Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phân đầu tổng vốn đầu tư toàn xã hội theo mục tiêu đề ra (25.800 tỷ đồng). Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công đạt 100%. Tập trung triển khai dự án cao tốc Bắc Nam đoạn qua tỉnh, phối hợp hoàn thiện dự án Phú Yên - Đắk Lắk. Tháo gỡ vướng mắc dự án bất động sản, cải thiện môi trường đầu tư, thu hút dự án công nghệ cao, quy mô lớn.

Bảy là, về an sinh xã hội: Thực hiện hiệu quả chương trình xóa nhà tạm, giảm nghèo bền vững. Đảm bảo kịp thời, minh bạch chính sách người có công, bảo trợ xã hội. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chủ động phòng chống dịch, giám sát dịch tễ, bảo đảm thuốc, vật tư y tế phục vụ Nhân dân./.

Nơi nhận:

- Ban TK Tổng hợp và Đối ngoại (CTK) (b/c);
- Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo TKT;
- Các phòng nghiệp vụ VPTKT;
- Các Thống kê cơ sở;
- Lưu VT, TKTH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ TỈNH

Hồ Ngọc Quang